|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …*Giáo viên:**Lớp: 2* | *Ngày … tháng … năm 2021*KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: Toán Tuần 9- Tiết 41 |

**BÀI 27: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**( TIẾT 1 )**

**I. MỤC TIÊU**

## 1.Kiến thức, kĩ năng:

* Rèn luyện kỹ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.
* Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

***2. Năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:* - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - Trò chơi *: Chuyềnbóng*HS truyền bóng cho bạn, ai nhận được bóng sẽ nhắc về một điều đã học thêm mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ, chẳng hạn:+ Cộng (có nhớ) trong phạm vi 20;+ Trừ (có nhớ) trong phạm vi20;+ Bài toán về nhiều hơn, bài toán về ít hơn;+ Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu,…**-** Dẫn chuyển vào bài mới: ***Em ôn lại những gì đã học*** | -Tham gia trò chơi- Thực hiện* Cá nhân
 |
| 25’ | **3.Thực hành, luyện tập****Bài 1 (trang 52)*****Mục tiêu:*** *Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 20.* | - Yêu cầu HS đọc đề bài- Yêu cầu HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trongbài.**-** Tổ chức thảo luận nhóm đôi, yêu cầu: Thảo luận về cách tính nhẩm và chia sẻ nhận biết trực quan về “ Tính chất giao hoán của phép cộng”.* Yêu cầu HS báocáo
* Nhận xét, kết luận: *Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng khôngđổi.*

Lưu ý: Kĩ năng sử dụng “Quan hệ cộng trừ” để thực hiện các phéptính.Vídụ:9+4=13thì13–9=4* Nhậnxét
* Tổ chức HS thảo luận cặpđôi
 | - HS đọc đè bài.- Hs hỏi đáp để nêu kq 9 + 4=13 8 + 6=1 7 + 9 =164 + 9=19 6 + 8=14 9 + 7 =1613 – 9=4 14 – 8=6 16 – 7 =913 – 4=9 14 – 6=8 16 – 9 =7* Thựchiện

Lắng nghe, nhậnxét* Lắngnghe
* Lấy vídụ:

8 + 6 = 14 thì 14 – 8 = 6 |
| **Bài 3 (trang 52)*****Mục tiêu:*** *Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 100.* | Bài 3: Làm vở BT* Gọi hs đọc đềbài
* Bài yêu cầu gì ?
* Số cần điền ở phần a là thành phần nào ?
* Số cần điền ở phần b là thành phần nào ?
* Yêu cầu hs thực hiện tính để tìm tổng (hiệu) tươngứng điền số vào vở bài tập

Tổ chức cho HS báocáo* Chữa bài, nhậnxét

- Đại diện nhóm lên chỉ và nêu….- Nhận xét, đánh giá. | * -Hs đọc đề bài
* Hs trả lời
* -Điền số
* - …tổng
* - ….hiệu
* HS làm bài đổi chéo vở kiểm tra kết quả và chia sẻ cách làm

a.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số hạng | 44 | 53 | 3 | 6 |
| Số hạng | 25 | 5 | 8 | 9 |
| Tổng | 69 | 58 | 11 | 15 |

b,

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bị trừ | 68 | 77 | 15 | 12 |
| Số trừ | 52 | 6 | 7 | 8 |
| Hiệu | 16 | 71 | 8 | 4 |

 |
| 6’ | **4. Vận dụng** **Bài 5 (trang 53)*****Mục tiêu:****Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.* | * Gọi HS đọc đềtoán
* Bài toán cho biết gì?
* Bài toán hỏigì?
* Hướng dẫn HS nêu đề toán, tóm tắt,giải

***\*Chữa bài :Yêu cầu hs nhận xét bài bạn GV khuyến khích hs suy nghĩ và nói cách của các em.*** | - 2 hs đọc đề bài * hs trả lời
* hs trả lời

*Tóm tắt*Có: 98 bao xi măngĐã chở: 34 bao xi măng Còn lại : …….xi măng Bài giải :  Số bao xi măng chưa chở là :  98 – 34 = 64 ( bao ) ĐS: 64 bao xi măng |
| 4’ | **4. Củng cố - dặn dò*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …*Giáo viên:**Lớp: 2* | *Ngày … tháng … năm 2021*KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: Toán Tuần 9- Tiết 42 |

**BÀI 27: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**( TIẾT 2 )**

**I. MỤC TIÊU**

## 1.Kiến thức, kĩ năng:

* Rèn luyện kỹ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.
* Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

***2. Năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:* - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - Trò chơi *: Chuyềnbóng*HS truyền bóng cho bạn, ai nhận được bóng sẽ nêu một phép tính công,( trừ )có nhớ trong pv 20 VD: 9 + 8 = 17 , 12 – 4 = 8…….**-** Dẫn chuyển vào bài mới: ***Em ôn lại những gì đã học Tiết 2*** | -Tham gia trò chơi- Thực hiện* Cá nhân
 |
| 25’ | **3.Thực hành, luyện tập****Bài 2 (trang 52)*****Mục tiêu:*** Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 20. | - Yêu cầu đọc đềbài* Hướng dẫn: Quan sát các phép tính ghi phía trên mỗi rổ bóng; rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính ghi ở mỗi quảbóng.

***- Khuyến khích hs nêu nhẩm cách cộng trừ*** ***- GV nhận xét tuyên dương hs làm bài tốt***  | * Hs làm bài vào sgk dùng bút chì nối kết quả đúng với mỗi PT sau đó lên bảng chữa bài dưới hình thức rò chơi tiếp

 |
| **Bài 4 (trang 53)*****Mục tiêu:*** Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 20. | - Yêu cầu đọc đề bài- Mỗi dãy tính có mấy dấu phéptính?-Thứ tự thực hiện dãy tính ra sao?- Yêu cầu HS làmbài- Chữa bài, kết luận:*Khi thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ thì thứ tự thực hiện là từ trái sangphải.* | - HS đọc đề bài -…. có hai dấu phép tính cộng, trừ?* Trảlời
* Hs làm bài bảng con

9 – 3 + 6 =12 35 + 10 – 30 =158 + 6 – 7 =7 87 – 7 + 14 =94* Lắngnghe
 |
| 6’ | **4. Vận dụng** **Bài 6 (trang 53)*****Mục tiêu:*** Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng. | - Gọi hs đọc đề bài - HD phân tích bài toán- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏigì?- Bài toán thuộc dạng nào ?* *Yêu cầu hs tóm tắt và giải*

*Cho hs làm bài vào vở , 1 em lên bảng chữa* * *Nhận xét bài làm*
* *GV nhận xét chốt lại cách giải toán về*

*Bài 6( b)Năm nay anh Hải 10 tuổi, bố nhiều hơn anh Hải 32 tuổi. Hỏi năm nay bố bao nhiêutuổi?**HD tương tự phần (a)*  *Yêu cầu hs xác định dạng bài toán rồi tóm tắt và giải vào vở* ***\*Chữa bài :Yêu cầu hs nhận xét bài bạn GV khuyến khích hs suy nghĩ và nói cách của các em.******\* Gv nhận xét và củng cố cách giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn***  | - 2 hs đọc đề bài …..Bà 67 t uổi  ….Mẹ ít hơn bà 30 tuổi …..năm nay bà bao nhiêu tuổi? Bài toán về ít hơn Tóm tắt : Bà : 67 tuổi Mẹ ít hơn bà : 30 tuổi Mẹ : ……… tuổi ? Giải  Năm nay mẹ có số tuổi là :  67 – 30 = 37( tuổi )  ĐS: 37 tuổi - Hs làm bài vào vở - 1 em lên bảng chữaBài giải :Năm nay số tuổi của bố là : 10 + 32 = 42 ( tuổi)  Đáp số : 42 tuổi HS nhận xét bài làm của bạn, cách trình bày bài giải  |
| 4’ | **4. Củng cố - dặn dò*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.Nhắc hs chuẩn bị bài sau  | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …*Giáo viên:**Lớp: 2* | *Ngày … tháng … năm 2021*KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: Toán Tuần 9- Tiết 43 |

**BÀI 28 :EM VUI HỌC TOÁN( TIẾT 1)**

***I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh có khả năng:***

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Thiết kế một tia số và xếp các thẻ số dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong học toán.

- Thiết kế một trò chơi học toán qua đó củng cố kĩ năng tính cộng, trừ trong phạm vi 20.

- Củng cố kĩ năng ước lượng độ dài của một số đồ vật (theo đơn vị xăng-ti-mét) rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại.

***2. Năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:* - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC***

***1. Giáo viên:*** Bài giảng điện tử, máy chiếu.

***2. Học sinh:***

- Sợi dây, các thẻ số cần thiết.

- Bút màu, giấy vẽ để thiết kế một trò chơi.

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét và một số đồ vật có thể dùng để đo độ dài.

#  III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Thời gian*** | ***Nội dung và mục tiêu*** | ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| 3 phút | 1. ***Khởi động***

***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.****B. Hoạt động thực hành trải nghiệm******Mục tiêu****: Kết nối với bài học mới.***4. Củng cố - dặn dò*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - GV bật nhạc bài Đếm sao.- GV giới thiệu và ghi bài.- GV chia lớp thành các nhóm 4 và đặt tên cho mỗi nhóm.**Bài 1: Xếp các thẻ số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong toán học.**- Gọi HS đọc đề bài - Bài có mấy yêu cầu?- Yêu cầu hs quan sát tia số và thực hiện yêu cầu 1 - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: Yêu cầu HS dùng sợi dây và các thẻ số đã chuẩn bị, thắt từng nút và xếp các thẻ số tương ứng dưới từng nút để tạo thành tia số. Sau khi hoàn thành, cùng thảo luận với bạn trong nhóm về cách sử dụng tia số trong toán học.- Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày và nêu cách sử dụng tia số.- GV nhận xét, kết luận:*+ Chúng ta có thể sử dụng tia số để so sánh hai số.**+ Chúng ta có thể sử dụng tia số để cộng, trừ.***Bài 2: Thảo luận nhóm để thiết kế một trò chơi về tính nhẩm trong phạm vi 20 rồi chọn ra trò chơi thú vị nhất.**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài.- HS thảo luận nhóm 4 để thiết kế một trò chơi về tính nhẩm trong phạm vi 20 bằng những đồ dùng đã chuẩn bị trước. (khuyến khích HS sáng tạo trò chơi theo cách của các em)- GV tổ chức cho tất cả HS trong lớp đi “tham quan” và tìm hiểu về trò chơi của các nhóm bạn, sau đó cả lớp sẽ bình chọn nhóm có trò chơi hay và thú vị nhất.- Mời 2 - 3 nhóm có trò chơi được lớp bình chọn là hay và thú vị nhất lên bảng.- GV khen ngợi, tuyên dương các nhóm và có thể cho các nhóm còn lại tổ chức trò chơi của nhóm mình vào các tiết sinh hoạt lớp.GV chốt : Nội dung được củng cố qua trò chơi hs thiết kế **Bài 3:** **a, Hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật theo đơn vị xăng-ti-mét.****b, Hãy dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại độ dài của các vật được ước lượng ở câu a.**- Yêu cầu HS bày lên bàn một số đồ vật thông dụng cần đo.- Tổ chức thi đua giữa các nhóm:Yêu cầu HS thực hiện thảo luận theo nhóm 4: (chiếu yêu cầu lên màn hình)+ Ước lượng độ dài của một số đồ vật theo đơn vị xăng-ti-mét, sau đó nhóm trưởng ghi lại các số đo vừa ước lượng của từng thành viên ra giấy.+ Sau khi ước lượng, dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại. So sánh số đo chính xác và số đo ước lượng ban đầu- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm.- Gọi đại diện nhóm lên bảng trưng bày sản phẩm của nhóm mình và trình bày ý tưởng. Nhóm nào có nhiều bạn ước lượng số đo ban đầu gần sát nhất so với số đo chính xác là nhóm thắng cuộc.- GV nhận xét, tuyên dương.- Gọi HS nói cảm xúc sau giờ học.- Gọi HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- Gọi HS nói về hoạt động còn lúng túng và hỏi: Nếu làm lại thì em sẽ làm gì? | - HS tham gia múa hát theo.- HS nhắc lại tên bài học.- HS nhận nhóm và quay về vị trí của nhóm mình.- HS nêu yêu cầu.- Bài có 2 yêu cầu:+ Xếp các thẻ số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số.+ Thảo luận cách sử dụng tia số.- Hs quan sát và lấy những thẻ số điền vào chỗ còn thiếu trên tia số- HS thực hành thảo luận nhóm 4.- 2 HS đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, lấy ví dụ về cách sử dụng tia số đưa ra. (2 nhóm lên bảng)- HS nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm 4.- HS cả lớp thưc hiện.- Đại điện nhóm làm quản trò điều khiển các bạn trong lớp cùng tham gia trò chơi.VD: Trò chơi “Hái hoa dân chủ”+ HS thiết kế một “Cây hoa dân chủ” trong đó trên các bông hoa viết các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20.+ Quản trò nếu quy tắc chơi: Mỗi bạn lên chơi sẽ hái một bông hoa, tính nhẩm, nếu đúng được hái tiếp, nếu tính sai sẽ mất lượt.- HS bày các đồ vật cần đo lên mặt bàn.- HS thảo luận nhóm.- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm.- Đại diện 4 nhóm lần lượt trình bày.- HS nói theo suy nghĩ.- HS nói theo suy nghĩ.- HS nói theo suy nghĩ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …*Giáo viên:**Lớp: 2* | *Ngày … tháng … năm 2021*KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: Toán Tuần 9- Tiết 44 |

**BÀI 28 :EM VUI HỌC TOÁN( TIẾT 2)**

***I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh có khả năng:***

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Thiết kế một tia số và xếp các thẻ số dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong học toán.

- Thiết kế một trò chơi học toán qua đó củng cố kĩ năng tính cộng, trừ trong phạm vi 20.

- Củng cố kĩ năng ước lượng độ dài của một số đồ vật (theo đơn vị xăng-ti-mét) rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại.

***2. Năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:* - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC***

***1. Giáo viên:*** Bài giảng điện tử, máy chiếu.

***2. Học sinh:***

- Sợi dây, các thẻ số cần thiết.

- Bút màu, giấy vẽ để thiết kế một trò chơi.

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét và một số đồ vật có thể dùng để đo độ dài.

# III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Thời gian*** | ***Nội dung và mục tiêu*** | ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| 3 phút | 1. ***Khởi động***

***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS.*1. ***Hoạt động thực hành trải nghiệm***
2. ***Giới thiệu bài***

***Mục tiêu:*** K*ết nối với bài học mới.*1. **Luyện tập, thực hành**

**4. Củng cố - dặn dò*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - GV bật nhạc bài Đếm sao.- GV giới thiệu và ghi bài.- GV chia lớp thành các nhóm 4 và đặt tên cho mỗi nhóm.**Bài 1: Thảo luận nhóm để thiết kế một trò chơi về tính nhẩm trong phạm vi 20 rồi chọn ra trò chơi thú vị nhất.**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài.- HS thảo luận nhóm 4 để thiết kế một trò chơi về tính nhẩm trong phạm vi 20 bằng những đồ dùng đã chuẩn bị trước. (khuyến khích HS sáng tạo trò chơi theo cách của các em)- GV tổ chức cho tất cả HS trong lớp đi “tham quan” và tìm hiểu về trò chơi của các nhóm bạn, sau đó cả lớp sẽ bình chọn nhóm có trò chơi hay và thú vị nhất.- Mời 2 - 3 nhóm có trò chơi được lớp bình chọn là hay và thú vị nhất lên bảng.- GV khen ngợi, tuyên dương các nhóm và có thể cho các nhóm còn lại tổ chức trò chơi của nhóm mình vào các tiết sinh hoạt lớp.GV chốt : Nội dung được củng cố qua trò chơi hs thiết kế**Bài 2: Trải nghiệm ước lượng , đo độ dài của một số đồ vật xung quanh em****a, Hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật theo đơn vị xăng-ti-mét.****b, Hãy dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại độ dài của các vật được ước lượng ở câu a.**- Yêu cầu HS bày lên bàn một số đồ vật thông dụng cần đo.- Tổ chức thi đua giữa các nhóm:Yêu cầu HS thực hiện thảo luận theo nhóm 4: (chiếu yêu cầu lên màn hình)+ Ước lượng độ dài của một số đồ vật theo đơn vị xăng-ti-mét, sau đó nhóm trưởng ghi lại các số đo vừa ước lượng của từng thành viên ra giấy.+ Sau khi ước lượng, dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại. So sánh số đo chính xác và số đo ước lượng ban đầu- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm.- Gọi đại diện nhóm lên bảng trưng bày sản phẩm của nhóm mình và trình bày ý tưởng. Nhóm nào có nhiều bạn ước lượng số đo ban đầu gần sát nhất so với số đo chính xác là nhóm thắng cuộc.- GV nhận xét, tuyên dương.- Gọi HS nói cảm xúc sau giờ học.- Gọi HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- Gọi HS nói về hoạt động còn lúng túng và hỏi: Nếu làm lại thì em sẽ làm gì? | - HS tham gia múa hát theo.- HS nhắc lại tên bài học.- HS nhận nhóm và quay về vị trí của nhóm mình. HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm 4.- HS cả lớp thưc hiện.- Đại điện nhóm làm quản trò điều khiển các bạn trong lớp cùng tham gia trò chơi.VD1: Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”Quản trò phổ biến luật chơi: Quản trò nêu đọc câu hỏi ,bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác. VD2: Sáng tác đề toán  Quản trò đưa ra các số liệu yêu cầu các bạn trong nhóm suy nghĩ và lập được các đề toán từ các số liệu đã cho - HS bày các đồ vật cần đo lên mặt bàn.- HS thảo luận nhóm.Hs thực hành - HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm..Hs điền kết quả thực hành vào bảng- Đại diện 4 nhóm lần lượt trình bày

|  |  |
| --- | --- |
|  Tên đồ vật  |  Độ dài  |
|  |  |

- HS nói theo suy nghĩ.- HS nói theo suy nghĩ.- HS nói theo suy nghĩ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …*Giáo viên:**Lớp: 2* | *Ngày … tháng … năm 2021*KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: Toán Tuần 9- Tiết 45 |

**KIỂM TRA**

**I, Mục tiêu :**

1. Kiến thức: Kiểm tra kết quả học tập của hs

2. Kĩ năng

 - Thực hiện phép cộng, trừ trong phạm vi 20

 - Thực hành vẽ đoạn thẳng

 - Giải toán liên quan đến phép cộng và phép trừ

**II.Chuẩn bị**

GV: Đề kiểm tra

 HS: Ôn tập các kiến thức đã học.

**Bài 1:** **( 1 điểm ) Khoanh vào trước câu trả lời đúng:**

 a.Tổng của 7 và 5 là:

 A. 2 B.22 C. 12 D 17

 b, Số trừ trong phép tính 14– 5 = 9 là :

 A. 14 B.5 C. 9 D. Cả A,B,C đều sai

 c.Hiệu của 56 và 32 là :

 A.56 B. 32 C. 88 D. 24

 d. Các số : 31, 72, 27, 13 được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là

 a. 13,31,27,72 b, 13,27,72,31 c. 72,31,27,72 d. 13,27,31,72

**Bài 2** **( 1 điểm ): Điền số hoặc chữ thích hợp vào ô trống**

 a. Tổng của 13 và 14là …….. b. Số tròn chục liền trước của 45 là ………

 c. 43 = …….+ 3 d. 3dm = …..cm

**Bài 3 : ( 1 điểm ) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào**

a. 8 + 7 = 7 + 8 b. 11- 5 = 14 – 8

c. 2dm > 15 cm d. 8cm + 6 cm= 14

 **Bài 4** **( 1 điểm)**: Lan gấp được 16 bông hoa, Lan tặng Mai 7 bông . Số hoa Lan còn là ........bông

 **PHẦN B : TỰ LUẬN ( 6 ĐIỂM)**

**Bài 1** **: ( 2 điểm ) Tính nhẩm**

|  |
| --- |
|  7 + 6 = 14 – 5 = 9 + 6 – 8 =  9 + 2 = 13 – 7 = 35 – 20 – 6 |

**Bài 2 :** **( 2 điểm )**

Mẹ hái được 27 quả bưởi , chị hái ít hơn mẹ 5 quả . Hỏi chị hái được bao nhiêu quả bưởi ?

**Bài 3: ( 1 điểm)**

 **Vẽ đoạn thẳng dài 1dm 2cm**

**Bài 4: ( 1 điểm )** Tìm tổng của số chẵn lớn nhất có một chữ số với số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………